

Số: /KH-UBND

Ngọc Hồi, ngày tháng năm 2019

**KẾ HOẠCH
Tuyển dụng viên chức huyện Ngọc Hồi năm 2019**

Căn cứ Luật viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010;

Căn cứ văn bản hợp nhất số 03/NĐHN-BNV ngày 21/5/2019 của Bộ Nội vụ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức; Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 14/9/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non; Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học công lập; Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở công lập; Thông tư liên tịch số 23/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông công lập;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 03/2014/TT-BTTTT, ngày 11/3/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Thông tư số 11/2016/TTLT-BTTTT-BNV ngày 07/4/2016 của Bộ Thông tin Truyền thông - Bộ Nội vụ về việc quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của các chức danh viên chức biên tập viên, biên dịch viên và đạo diễn truyền hình thuộc chuyên ngành thông tin và truyền thông; Thông tư số 46/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức âm thanh viên, phát thanh viên, kỹ thuật dựng phim, quay phim thuộc chuyên ngành Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Hướng dẫn số 1240/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 27/02/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tuyển dụng giáo viên Tiếng Anh dạy tiểu học; Công văn số 2653/BGDĐT-GDTrH ngày 23/5/2014 của Bộ GD&ĐT; Công văn số 801/SGDĐT-GDTrH ngày 18/6/2014 của Sở GD&ĐT Kon Tum về việc hướng dẫn triển khai dạy học tiếng Anh cấp THCS và THPT theo Đề án Ngoại ngữ

Quốc gia 2020 từ năm học 2014-2015; Công văn số 6089/BGDĐT-GDTrX ngày 27/4/2014 của Bộ GD&ĐT về việc phúc đáp Công văn số 4453/BNV-CCVC; Công văn số 3755/BGDĐT-GDTrX ngày 03/8/2016 của Bộ GD&ĐT về việc quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ, tin học;

Căn cứ Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND ngày 25/02/2015 của UBND tỉnh Kon Tum về việc ban hành quy định phân cấp quản lý công tác tổ chức, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước; cán bộ, công chức cấp xã và công tác tổ chức, cán bộ ở các doanh nghiệp thuộc sở hữu Nhà nước tỉnh Kon Tum; Quyết định số 642/QĐ-UBND ngày 22/8/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Kon Tum về việc giao số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Kon Tum năm 2019;

Thực hiện Công văn số 1352/UBND-KTTH ngày 04/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo và ngành Y tế; Công văn số 2999/UBND-KTTH ngày 12/11/2019 của UBND tỉnh Kon Tum về việc triển khai kết luận kết quả giám sát việc xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số; Công văn số 1257/SNV-CCVC ngày 05/6/2019 của Sở Nội vụ tỉnh Kon Tum về việc tuyển dụng viên chức ngành giáo dục và Đào tạo và ngành Y tế trên địa bàn tỉnh; Thông báo số 944-TB/HU ngày 22/10/2019 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc tuyển dụng viên chức năm 2019; Công văn số 3167/UBND-TH ngày 27/11/2019 của UBND tỉnh về việc tuyển dụng viên chức thuộc UBND huyện Ngọc Hồi năm 2019. UBND huyện Ngọc Hồi xây dựng Kế hoạch tuyển dụng viên chức huyện Ngọc Hồi năm 2019. Cụ thể như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Tuyển dụng đủ số lượng viên chức đã được giao đảm bảo đủ về số lượng và chất lượng góp phần xây dựng đội ngũ viên chức có chuyên môn nghiệp vụ tốt, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác được giao, nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc.

2. Yêu cầu

Việc tổ chức xét tuyển viên chức đảm bảo công khai, minh bạch, công bằng, khách quan và đúng quy định của pháp luật.

Người đăng ký dự tuyển phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của những giấy tờ trong hồ sơ dự tuyển. Các trường hợp khai man, giả mạo hồ sơ sẽ bị hủy kết quả tuyển dụng và xử lý theo quy định của pháp luật.

B. NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2019

I. Thực trạng bố trí và sử dụng biên chế

1. Biên chế được giao

- Tổng số biên chế sự nghiệp được Chủ tịch UBND tỉnh giao năm 2019 là 960 biên chế sau khi trừ đi 09 biên chế theo Hợp đồng 68 (Quyết định số 642/QĐ-UBND ngày 22/8/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Kon Tum về việc giao số lượng

người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Kon Tum năm 2019), trong đó:

- + Sự nghiệp Giáo dục **936** biên chế (*trừ 08 biên chế theo Hợp đồng 68*),
- + Sự nghiệp Văn hóa và Thông tin: 17 biên chế (*trừ 01 biên chế theo Hợp đồng 68*),
- + Sự nghiệp khác: 07 biên chế,

2. Đã tuyển dụng tính đến ngày 02/10/2019

- Sự nghiệp giáo dục: 806 biên chế, trong đó (*sự nghiệp giáo dục 800 biên chế, giáo dục nghề nghiệp 06 biên chế*).
- Sự nghiệp Văn hóa và Thông tin: 15 biên chế
- Sự nghiệp khác: 06 biên chế

3. Chưa tuyển dụng

- Sự nghiệp giáo dục: 130 biên chế, trong đó đã bố trí hợp đồng lao động 31 biên chế (*Giáo viên 08 biên chế, 01 giáo viên nghề, nhân viên 22 biên chế*),
- Sự nghiệp Văn hóa và Thông tin: 02 biên chế, đã bố trí hợp đồng lao động,
- Sự nghiệp khác: 01 biên chế đã bố trí hợp đồng lao động (*quản trang*).

II. Nhu cầu tuyển dụng

Tổng số người làm việc cần tuyển dụng năm 2019: 83 người, trong đó:

1. Sự nghiệp giáo dục

Sự nghiệp giáo dục dự kiến đăng ký tuyển 81 biên chế, cụ thể:

- Bậc Mầm non: 55 chỉ tiêu
- Bậc Tiểu học: 22 chỉ tiêu
- Bậc Trung học cơ sở: 02 chỉ tiêu
- Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp - GDTX: 02 chỉ tiêu

2. Sự nghiệp Văn hóa thông tin

Nhu cầu tuyển dụng năm 2019: 02 biên chế

III. ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN NGƯỜI DỰ TUYỂN

1. Điều kiện đăng ký dự tuyển

1.1 Những người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam, nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- Tuổi đời từ đủ 18 trở lên;
- Có phiếu đăng ký dự tuyển;
- Có lý lịch rõ ràng;
- Có đủ sức khỏe để đảm nhận nhiệm vụ được giao;

- Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ hành nghề hoặc có năng khiếu kỹ năng phù hợp với vị trí việc làm .

- Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;

- Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm theo quy định của pháp luật.

1.2 Những trường hợp sau đây không được đăng ký dự tuyển

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

- Đối với người đang công tác tại các cơ quan, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp Nhà nước nếu có nguyện vọng đăng ký tham gia dự tuyển thì phải được sự nhất trí bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền quản lý.

2. Điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể đối với từng chức danh nghề nghiệp

2.1 Đối với viên chức cấp huyện: Ngoài các điều kiện, tiêu chuẩn chung trên người đăng ký dự tuyển phải đáp ứng đủ các điều kiện cụ thể sau:

- Đối với vị trí việc làm Phóng viên:

+ Có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành báo chí trở lên. Trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học khác chuyên ngành báo chí thì phải qua lớp bồi dưỡng về nghiệp vụ báo chí từ 08 tuần trở lên;

+ Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

+ Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

- Đối với vị trí việc làm Phát thanh viên:

+ Có bằng tốt nghiệp Trung cấp chuyên ngành phát thanh và truyền hình trở lên;

+ Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

+ Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

(có bảng nhu cầu kèm theo).

2.2 Đối với viên chức ngành Giáo dục, Giáo dục thường xuyên

a. Đối với viên chức ngành Giáo dục

Ngoài các điều kiện, tiêu chuẩn chung người đăng ký dự tuyển phải đáp ứng đủ các điều kiện cụ thể sau:

- Đối với giáo viên mầm non:

+ Có bằng tốt nghiệp Cao đẳng sư phạm mầm non trở lên.

+ Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương với trình độ A hoặc A1);

+ Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

- Đối với giáo viên tiểu học:

+ Giáo viên tiểu học đa môn

Có bằng tốt nghiệp Cao đẳng sư phạm tiểu học trở lên;

Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT, ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương với trình độ A hoặc A1);

Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT, ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

+ Giáo viên dạy tiếng Anh:

Có bằng tốt nghiệp Cao đẳng sư phạm Tiếng anh tiểu học trở lên;

Có đủ năng lực ngôn ngữ bậc 4 đối với những người tốt nghiệp cao đẳng chuyên ngành Tiếng Anh, bậc 5 đối với những người tốt nghiệp đại học theo Đề án ngoại ngữ 2020 (tương đương với trình độ B2);

Đảm bảo về năng lực ngôn ngữ và năng lực sư phạm để giảng dạy Tiếng Anh ở tiểu học;

Có trình độ ngoại ngữ thứ hai phải đạt bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT, ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương với trình độ B hoặc A 2);

Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT, ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

+ Giáo viên dạy Âm nhạc:

Có bằng tốt nghiệp Cao đẳng sư phạm Âm nhạc trở lên;

Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT, ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương với trình độ A hoặc A1);

Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT, ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

+ Giáo viên dạy Giáo dục thể chất:

Có bằng tốt nghiệp Cao đẳng sư phạm Giáo dục thể chất trở lên;

Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT, ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương với trình độ A hoặc A1);

Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT, ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

- Đối với giáo viên THCS:

+ Giáo viên dạy môn Tiếng anh:

Có bằng tốt nghiệp Cao đẳng sư phạm Tiếng anh trở lên;

Có trình độ ngoại ngữ bậc 4 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT, ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương với trình độ B2);

Có trình độ ngoại ngữ thứ hai phải đạt bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương với trình độ A hoặc A 1);

Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT, ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

+ Giáo viên dạy môn Toán - Tin:

Có bằng tốt nghiệp Cao đẳng sư phạm Toán - Tin trở lên;

Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT, ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT, ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

b. Đối với viên chức Giáo dục thường xuyên

- Giáo viên dạy môn Toán:

Có bằng tốt nghiệp Đại sư phạm Toán trở lên;

Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT, ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương với trình độ B hoặc A 2);

Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT, ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

- Giáo viên dạy môn Lịch sử:

Có bằng tốt nghiệp Đại sư phạm Lịch sử trở lên;

Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT, ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương với trình độ B hoặc A 2);

Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT, ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

(có bảng nhu cầu chi tiết kèm theo).

Lưu ý: Đối với thí sinh dự tuyển không có bằng Cao đẳng, Đại học sư phạm nhưng có bằng tốt nghiệp Cao đẳng, Đại học các chuyên ngành phù hợp thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm.

IV. HÌNH THỨC TUYỂN DỤNG

Tuyển viên chức huyện Ngọc Hồi năm 2019 được tuyển dụng thông qua hình thức xét tuyển, trong đó việc xét tuyển được thực hiện theo 2 vòng được quy định tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ, cụ thể như sau:

1. Vòng 1

Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển đăng ký tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm, nếu phù hợp thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

2. Vòng 2

Các thí sinh có kết quả đạt yêu cầu vòng 1 thì tiếp tục tham gia sát hạch về chuyên môn nghiệp vụ tại vòng 2, như sau:

2.1. Đối với viên chức cấp huyện:

Kiểm tra, sát hạch thông qua phỏng vấn về năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển.

2.2 Đối với viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo:

Kiểm tra, sát hạch thông qua phỏng vấn về kiến thức hiểu biết chung và năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển.

Lưu ý:

- Điểm sát hạch thông qua phỏng vấn được tính theo thang điểm 100.
- Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn.

V. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ TUYỂN DỤNG VÀ CHẾ ĐỘ ƯU TIÊN

1. Hồ sơ đăng ký dự xét tuyển

- Mỗi thí sinh dự tuyển nộp 02 Phiếu đăng ký dự tuyển trực tiếp tại địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển. Phiếu đăng ký dự tuyển khai không đúng sự thật sẽ bị xóa tên khỏi danh sách dự tuyển hoặc bị hủy kết quả tuyển dụng và không được hoàn lại lệ phí dự tuyển đã nộp.

- 02 phong bì dán tem và ghi rõ địa chỉ người nhận.

* Mẫu Phiếu dự tuyển: Được phát hành tại Phòng Nội vụ huyện Ngọc Hồi.

Lưu ý:

- Trường hợp người dự tuyển có bằng tốt nghiệp do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng dịch thuật sang Tiếng Việt;

- Hồ sơ đã nộp, không trả lại. Người dự tuyển phải trực tiếp nộp hồ sơ.

2. Chế độ ưu tiên

Đối tượng và điểm ưu tiên trong xét tuyển viên chức giáo viên thực hiện theo Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ, cụ thể như sau:

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: được cộng **7,5 điểm** vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con của người hoạt động cách mạng trước tổng khởi nghĩa (từ ngày 19 tháng 8 năm 1945 trở về trước), con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: được cộng **5 điểm** vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình

nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ: được cộng **2,5 điểm** vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

Trường hợp người dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi tại vòng 2 (*các thí sinh tham dự xét tuyển chỉ cần nộp một loại giấy chứng nhận ưu tiên được tính cộng điểm ưu tiên cao nhất*).

VI. XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

Xác định người trúng tuyển được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ, cụ thể như sau:

1. Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau đây:

- Có kết quả điểm thực hành tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;
- Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (*nếu có*) theo quy định tại Khoản 2, Mục IV Kế hoạch này cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

2. Trường hợp có 02 người trở lên có kết quả điểm thực hành bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng người có điểm thực hành cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được người trúng tuyển thì Chủ tịch UBND huyện quyết định người trúng tuyển.

3. Trường hợp người dự tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại Khoản 2, Mục V Kế hoạch này thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

4. Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

VII. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TUYỂN DỤNG

1. Thông báo tuyển dụng và tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển

1.1. Từ ngày 02/12/2019 đến ngày 02/01/2020: UBND huyện thông báo công khai trên Đài Truyền thanh-Truyền hình huyện, trên trang thông tin điện tử của huyện và niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân huyện, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Nội vụ huyện về tiêu chuẩn, điều kiện, số lượng cần tuyển, thời hạn và địa điểm tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển của người đăng ký dự tuyển.

1.2. Từ ngày 02/12/2019 đến hết ngày 02/01/2020: Người đăng ký dự tuyển viên chức nộp trực tiếp hồ sơ đăng ký dự tuyển tại Phòng Nội vụ.

1.3. Từ ngày 09/01/2020 đến ngày 10/01/2020 niêm yết công khai danh sách người đủ điều kiện dự tuyển tại trụ sở Ủy ban nhân dân huyện, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Nội vụ huyện trước ngày tổ chức xét tuyển tối thiểu là 05 ngày.

2. Tổ chức xét tuyển

2.1. Thành lập Hội đồng xét tuyển viên chức

2.2. Hội đồng tuyển dụng viên chức thành lập và phân công nhiệm vụ cụ thể cho bộ phận giúp việc thực hiện các nhiệm vụ quy định;

2.3. Tổ chức xét tuyển

a. Từ ngày 06/01/2020 đến ngày 08/01/2019: Tổ chức xét tuyển vòng 1.

Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển đăng ký tại phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm, nếu phù hợp thì người dự tuyển được tham dự vòng 2

b. Từ ngày 13/01/2020: Thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 2.

c. Từ ngày 16/01/2020 đến ngày 20/01/2020: Tổ chức học Quy chế và xét tuyển vòng 2.

3. Thông báo kết quả xét tuyển viên chức: Từ ngày 22/01/2020 đến ngày 31/01/2020: UBND huyện niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân huyện, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Nội vụ huyện về kết quả xét tuyển, danh sách người trúng tuyển; gửi thông báo kết quả xét tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký.

2. Địa điểm:

- Địa điểm phát hành và thu nhận hồ sơ, phiếu đăng ký dự xét tuyển: Tại Phòng Nội vụ UBND huyện Ngọc Hồi (Thôn 6, thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum).

- Địa điểm xét tuyển vòng 2: dự kiến tổ chức tại Hội trường chung của huyện tại Thôn 6, thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

VIII. QUY CHẾ VÀ NỘI QUY XÉT TUYỂN: Thực hiện theo Quy chế tổ chức xét tuyển công chức, viên chức, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức (*ban hành kèm theo Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ*).

VIII. LỆ PHÍ TUYỂN DỤNG

Phí xét tuyển được thực hiện theo Thông tư số 228/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng ngạch hạng công chức, viên chức.

Mức thu phí: dự kiến 500.000đ/01 người.

IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Để thực hiện tốt việc xét tuyển viên chức làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn huyện Ngọc Hồi năm 2019 đảm bảo khách quan, dân chủ, công khai, công bằng, UBND huyện yêu cầu:

1. Hội đồng xét tuyển

Chịu trách nhiệm triển khai thực hiện việc xét tuyển viên chức theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Phòng Nội vụ

Là cơ quan thường trực của Hội đồng tuyển dụng, có trách nhiệm:

- Chủ trì, phối hợp với phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu UBND huyện tổ chức tuyển dụng theo quy định hiện hành;

- Tham mưu UBND huyện thông báo tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự tuyển; số lượng viên chức cần tuyển theo vị trí việc làm và chức danh nghề nghiệp tương ứng; thời hạn và địa điểm tiếp nhận hồ sơ, phiếu đăng ký dự tuyển theo quy định;

- Phát hành và thu nhận hồ sơ của người đăng ký dự tuyển;

- Tham mưu Chủ tịch UBND huyện Quyết định thành lập Hội đồng xét tuyển;

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu Hội đồng xét tuyển thành lập các Ban giúp việc cho Hội đồng xét tuyển và thực hiện việc xét tuyển theo quy định.

- Phối hợp với các phòng, cơ quan có liên quan chuẩn bị nội dung xét tuyển theo quy định; đảm bảo kỳ xét tuyển được thực hiện nghiêm túc, công khai, công bằng, chất lượng và đúng quy chế.

3. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Phối hợp với phòng Nội vụ tham mưu UBND huyện thực hiện việc tuyển dụng đúng theo quy định hiện hành; chuẩn bị các điều kiện về địa điểm và cơ sở vật chất, nhân sự... để tổ chức kiểm tra sát hạch đối với người đăng ký dự tuyển.

- Phối hợp với phòng Nội vụ tham mưu UBND huyện phân công công tác đối với viên chức trúng tuyển;

- Thực hiện đầy đủ chế độ chính sách đối với viên chức được tuyển dụng;

- Tham mưu UBND huyện chuẩn bị đầy đủ các điều kiện khác theo quy định.

4. Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch và Truyền thông

Có trách nhiệm thông báo công khai, chi tiết nội dung Kế hoạch này trên hệ thống Đài truyền thanh của huyện, trên Trang thông tin điện tử huyện để mọi người dân, thí sinh có nhu cầu được biết và đăng ký dự tuyển.

5. Công an huyện các cơ quan, đơn vị có liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Hội đồng xét tuyển để thực hiện việc tuyển dụng viên chức trên địa bàn huyện năm 2019 đảm bảo an toàn, hiệu quả.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch, nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị, cá nhân có liên quan phản ánh, liên hệ về Hội đồng xét tuyển (*qua phòng Nội vụ - số điện thoại: 02603.832.210*) để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ tỉnh Kon Tum;
- TTHU, TTHĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các phòng: Nội vụ, GD&ĐT;
- Văn phòng HĐND-UBND huyện;
- Trung tâm VH-TTDLTT;
- Các đơn vị sự nghiệp có nhu cầu tuyển dụng;
- Lưu: VT, NV;

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Châu Ngọc Lân

